

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2023/DS-PT**
Ngày: 06/02/2023
“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Tôn Thị Thanh Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 229/2022/TLPT-DS ngày 01/12/2022, về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 289/2022/QĐ-PT ngày 26/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **NVH**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp HB, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **NVU**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp B, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo uỷ quyền - Văn bản uỷ quyền ngày 20/4/2022. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **LTLT**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khóm H, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người kháng cáo: Bà LTLT là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2022 của ông NVH và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông NVU trình bày:*

Ông NVH và bà LTLT có góp vốn để hoạt động kinh doanh bến khách ngang sông (Vàm Rạch Lớn thuộc xã ĐA, huyện CLD và, xã LP, huyện LP). Tuy nhiên, do ông NVH ở xa nên việc theo dõi hoạt động bến phà khó khăn, do đó ông NVH và bà LTLT thỏa thuận là ông NVH sẽ bán 2/3 phần vốn góp theo hợp đồng góp vốn trước đây cho bà LTLT và bà LTLT sẽ trả lại cho ông NVH số tiền là 1.000.000.000 đồng, tương ứng với 2/3 số vốn mà ông NVH đã góp trước đây.

Đến ngày 05/11/2020, ông NVH và bà LTLT lập văn bản thỏa thuận tại Văn phòng công chứng TTD có nội dung: Ông NVH sẽ cho bà LTLT nợ lại số tiền 1.000.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày 05/11/2020. Nếu hết thời hạn mà bà LTLT không thanh toán số tiền nợ cho ông NVH thì phải chịu lãi suất là 1,5%/tháng.

Nay nguyên đơn ông NVH yêu cầu buộc bà LTLT trả cho ông số tiền gốc còn nợ là 1.000.000.000 đồng, số tiền lãi chậm trả từ ngày 05/11/2020 cho đến ngày khởi kiện ngày 16/04/2022 là 255.000.000 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Theo đơn khởi kiện thì phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 05/11/2020. Tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 05/02/2021 đến ngày 26/9/2022 (chỉ tính làm tròn là 19 tháng 19 ngày) theo mức lãi suất 1,5%/tháng thành tiền là 289.500.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà LTLT trình bày:*

Bà LTLT thừa nhận có nợ ông NVH số tiền 1.000.000.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Nhưng trong quá trình xây dựng bến phà thì dịch Covid-19 nên bà không xây dựng được và ngày 05/11/2020 thì ông NVH hủy hợp đồng góp vốn và thỏa thuận tại Văn phòng công chứng TTD là sẽ giao cho bà toàn bộ công trình phà bến khách ngang sông (Vàm Rạch lớn thuộc xã ĐA, huyện CLD và ấp MC, xã LĐ, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng) vì ông NVH không có điều kiện tiếp tục nên ông NVH thỏa thuận với bà là bà LTLT đưa cho ông NVH số tiền 1.000.000.000 đồng.

Bà LTLT đồng ý trả cho ông NVH số tiền nợ 1.000.000.000 đồng, thời hạn trả trong vòng 06 tháng. Về tiền lãi bà LTLT xin phía nguyên đơn không tính lãi vì năm 2020 bà không xây dựng được các hạng mục còn lại để hoạt động bến phà.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà LTLT trình bày bổ sung, nay bà không đồng ý nhận chuyển nhượng phần cổ phần theo văn bản thỏa thuận ngày 05/11/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng TTD vì tình hình dịch bệnh bùng phát nên bà không có khả năng đầu tư tiếp để xây dựng bến phà.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa*

án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Buộc bà LTLT trả cho ông NVH số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi là 289.500.000 đồng. Tổng cộng cả vốn lẫn lãi là 1.289.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 11/10/2022, bị đơn bà LTLT nộp đơn kháng cáo trực tiếp đến Tòa án nhân dân thành phố S, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án theo hướng sửa bản án sơ thẩm là hủy văn bản thỏa thuận ngày 05/11/2020 giữa bà LTLT và ông NVH, vẫn giữ nguyên cổ phần theo tỷ lệ 2/3 góp vốn xây dựng bến phà MC – Vàm Rạch Lớn – MC thuộc huyện LP – Vàm Rạch Lớn thuộc huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng. Trường hợp có chuyển nhượng bến phà MC – Vàm Rạch Lớn được thì chia theo tỷ lệ cổ phần 2/3 như ban đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin miễn án phí. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết tranh chấp.

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo đề ngày 10/10/2022 do bị đơn bà LTLT gửi đến Tòa án nhân dân thành phố S ngày 11/10/2022 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định các Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Các bên đương sự, nguyên đơn ông NVH và bị đơn bà LTLT đều thừa nhận vào ngày 05/11/2020 ông NVH và bà LTLT có xác lập “*Văn bản thỏa thuận*” được Văn phòng công chứng TTD công chứng ngày 05/11/2020 với nội dung là ông NVH sẽ bán 2/3 phần vốn góp theo hợp đồng góp vốn trước đây cho bà LTLT và bà LTLT sẽ trả lại cho ông NVH số tiền là 1.000.000.000 đồng, sau 03 tháng kể từ ngày 05/11/2020 mà bà LTLT không thanh toán thì phải chịu lãi suất 1,5%/ tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì một bên đương sự thừa nhận, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Mặt khác, từ văn bản thỏa thuận được công chứng này thì hiện nay bà LTLT là người thực hiện kinh doanh độc lập theo chứng nhận đăng ký kinh doanh, ông NVH không còn tham gia đầu tư xây dựng bến phà. Do đó, cấp sơ thẩm xác định bà LTLT nợ ông NVH số tiền 1.000.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét bị đơn bà LTLT kháng cáo yêu cầu hủy hợp đồng công chứng ngày 05/11/2020 và giữ nguyên cổ phần theo tỷ lệ 2/3 góp vốn, Hội đồng xét xử thấy: Văn bản thỏa thuận giữa ông NVH và bà LTLT đã được Văn phòng Công chứng TTD công chứng vào ngày 05/11/2020, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện. Bà LTLT yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận, ông NVH không đồng ý. Bà LTLT không đưa ra được căn cứ pháp luật để hủy văn bản thỏa thuận, mà các bên đã tự nguyện thỏa thuận và được công chứng theo quy định pháp luật. Mặt khác, yêu cầu này của bà LTLT không đặt ra phản tố ở cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo của bà LTLT yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận ngày 05/11/2020 được công chứng cùng ngày và giữ nguyên cổ phần theo tỷ lệ 2/3 góp vốn là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là bà LTLT phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà LTLT là người cao tuổi và có xin miễn án phí nên bà LTLT được miễn toàn bộ án phí phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà LTLT.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Buộc bà LTLT trả cho ông NVH số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi là 289.500.000 đồng. Tổng cộng cả vốn lẫn lãi là 1.289.500.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà LTLT được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông NVH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông NVH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.825.000 đồng theo biên lai số 0000627 ngày 15/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà LTLT được miễn án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà LTLT số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000768 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Lê Vũ Huy Hoàng